

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI ĐĂNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI ĐĂNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI DANG SCIENCE AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109901933

3. Ngày thành lập: 28/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 23 Tòa nhà Vinaconex 9, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985993115

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
3.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi loại vật liệu - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính	4659
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
8.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
9.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

11.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
12.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
13.	Sản xuất sợi	1311
14.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
15.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
16.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
17.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
18.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
19.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
20.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
21.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
22.	Sản xuất giày, dép	1520
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, cói và vật liệu tết bện	1629
24.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: Giấy vệ sinh, Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau, băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, cốc, chén đĩa, khay bằng giấy - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính	1709
25.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ hóa chất nhà nước cấm)	2011
26.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
27.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
28.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
29.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất mực in	2022
30.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023(Chính)
31.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Trừ hóa chất nhà nước cấm)	2029
32.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
33.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
34.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
35.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
36.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ thuốc lá, rượu, bia)	5630
40.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Trừ các loại đồ chơi có hại cho việc giáo dục phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự xã hội)	3240
41.	Bán lẻ đồ chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các loại đồ chơi có hại cho việc giáo dục phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự xã hội)	4764
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CAO THỊ THU GIANG	Việt Nam	Tổ 15, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.750.000.000	95,000	034189011968	
2	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	Việt Nam	Xã Nam Thanh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	250.000.000	5,000	C8870705	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO THỊ THU GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 30/04/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034189011968

Ngày cấp: 04/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 15, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 21 Ngõ 199A/2 Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội